TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-11-2023
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thanh Tây

ông Đinh Công Khanh

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Hồ Thanh H, sinh năm 1967; địa chỉ: số A L, L, K, Hoa Kỳ.

- *Bị đơn*: bà Văn Thị Thúy D, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 08/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, ông Hồ Thanh H trình bày:

Ông và bà Văn Thị Thúy D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 26/11/2019. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông và bà D không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Từ năm 2020 cho đến nay, ông và bà D không còn sống chung. Do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Văn Thị Thúy D.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có

Ngày 08/9/2023, ông Hồ Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 02/10/2023, bị đơn, bà Văn Thị Thúy D trình bày:

Bà và ông Hồ Thanh H chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, bà sống tại nhà mẹ ruột tại ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An, còn ông Hồ Thanh H sống tại số A L, L, K, Hoa Kỳ, khoảng sáu tháng đến một năm thì ông H về thăm bà một lần. Vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau nên thường xuyên cãi vã. Từ giữa năm 2022 cho đến nay, bà và ông H không còn liên lạc với nhau. Ông H yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Do bận công việc nên bà xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng pháp luật.

Về nội dung: ông Hồ Thanh H và bà Văn Thị Thúy D đều đồng ý ly hôn cho thấy hôn nhân giữa ông H và bà D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H và bà D không có con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hồ Thanh H. Về con chung không có, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: ông Hồ Thanh H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Văn Thị Thúy D. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: ông Hồ Thanh H cư trú tại Hoa Kỳ, có đơn khởi kiện ly hôn với bà Văn Thị Thúy D cư trú tại ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn: ông Hồ Thanh H và bà Văn Thị Thúy D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt cả hai đương sự.

[4] Về áp dụng luật nội dung: ông Hồ Thanh H và bà Văn Thị Thúy D kết hôn vào ngày 26/11/2019. Đến ngày 08/9/2023, ông Hồ Thanh H nộp đơn yêu cầu ly hôn. Do đó, cần áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật có liên quan để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ Thanh H:

[5.1] Ông Hồ Thanh H và bà Văn Thị Thúy D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 26/11/2019 nên quan hệ hôn nhân của ông Hồ Thanh H và bà Văn Thị Thúy D là hợp pháp.

[5.2] Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn giữa ông Hồ Thanh H và bà Văn Thị Thúy D, theo hai đương sự thống nhất thừa nhận, là do hai bên bất đồng về quan điểm sống. Từ năm 2020, ông H và bà D không còn chung sống, đến giữa năm 2022 thì không còn liên lạc với nhau. Ông H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà D. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D đã có văn bản trình bày đồng ý yêu cầu ly hôn của ông H, cho thấy cả hai không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này. Xét thấy, mục đích hôn nhân của ông H và bà D không đạt được, cuộc sống chung của hai đương sự đã chấm dứt trên thực tế, nên cần chấp nhận cho ông H ly hôn với bà D.

[6] Về con chung: hai đương sự xác định không có.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: do ông Hồ Thanh H và bà Văn Thị Thúy D thuận tình ly hôn trước khi mở phiên tòa xét xử, nên mỗi đương sự phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Hướng dẫn tại Điều 11 của Giải đáp số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho ông Hồ Thanh H ly hôn bà Văn Thị Thúy D.

2. Về con chung: ông Hồ Thanh H và bà Văn Thị Thúy D không có con chung.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Hồ Thanh H và bà Văn Thị Thúy D mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Hồ Thanh H đã nộp theo Biên lai thu số 0000081 ngày 02/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An, hoàn trả cho ông Hồ Thanh H số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án:

4.1. Ông Hồ Thanh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4.2. Bà Văn Thị Thúy D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về việc thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- UBND huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục